

Biểu mẫu 2 - Báo cáo điều tra và đáp ứng ổ bệnh sốt rét

BÁO CÁO ĐIỀU TRA VÀ ĐÁP ỨNG Ổ BỆNH SỐT RÉT

Thời gian điều tra: từ ngày.../.../.... đến ngày .../.../...

1. Thông tin chung về ổ bệnh:

- (1) Thôn:
- (2) Xã:
- (3) Huyện:
- (4) Tỉnh:
- (5) Dân số của thôn:
- (6) Số hộ trong thôn:
- (8) Thuộc vùng sốt rét lưu hành:
- (9) Tọa độ:

2. Tình hình trường hợp bệnh sốt rét tại ổ bệnh

(10) Số trường hợp bệnh sốt rét báo cáo trong 3 năm trước và năm hiện tại tại địa điểm có ổ bệnh

TT	Năm	20.....	20.....	20.....	Năm hiện tại
1	Tổng số KSTSR				
	<i>P.f</i>				
	<i>P.v</i>				
	<i>P.m</i>				
	<i>P.o</i>				
	Phối hợp				
2	Phương pháp xét nghiệm				
	Chỉ xét nghiệm bằng chẩn đoán nhanh				
	Chỉ soi lam				
	Xét nghiệm bằng cả 2 phương pháp				
3	Trường hợp bệnh nội địa				
4	Trường hợp bệnh thứ truyền				
5	Trường hợp bệnh ngoại lai ngoài nước				
6	Trường hợp bệnh ngoại lai từ xã, huyện, tỉnh khác				
7	Phân loại ổ bệnh				

3. Các biện pháp phòng chống sốt rét đã áp dụng tại địa điểm có ổ bệnh gần đây nhất

(10) Lần phun hóa chất tồn lưu gần đây nhất:

- Ngày.....tháng.....năm.....
- Dân số bảo vệ:.....
- Tỷ lệ bao phủ/dân số thôn (%):.....

(11) Lần tắm màn hóa chất gần đây nhất:

- Ngày.....tháng.....năm.....
- Dân số bảo vệ:.....
- Tỷ lệ bao phủ/dân số thôn (%):.....

(12) Lần cấp màn tắm hóa chất tồn lưu lâu gần đây nhất:

- Ngày.....tháng.....năm.....
 - Dân số bảo vệ:.....
 - Tỷ lệ bao phủ/dân số thôn (%):.....
- (13) Lần điều tra muỗi truyền bệnh sốt rét gần đây nhất:
- Ngày.....tháng.....năm.....
 - Kết quả (loài muỗi):

4. Kết quả điều tra ổ bệnh

4.1. Phát hiện trường hợp bệnh

(14) Kết quả phát hiện trường hợp bệnh sốt rét tại ổ bệnh

TT	Chỉ số	Số lượng	%	Ghi chú
1	Tổng số người được điều tra			
2	Tổng số người nghi ngờ sốt rét được xét nghiệm			
3	Tổng số KSTSR			
	<i>P.f</i>			
	<i>P.v</i>			
	<i>P.m</i>			
	<i>P.o</i>			
	Phối hợp			
4	Số trường hợp bệnh sốt rét ác tính			
5	Số trường hợp bệnh tử vong do sốt rét			
6	Phương pháp xét nghiệm			
	Chỉ xét nghiệm bằng chân đoán nhanh			
	Chỉ soi lam			
	Xét nghiệm bằng cả 2 phương pháp			
7	Trường hợp bệnh nội địa			
8	Trường hợp bệnh thứ truyền			
9	Trường hợp bệnh ngoại lai ngoài nước			
10	Trường hợp bệnh ngoại lai từ xã, huyện, tỉnh khác			
11	Phân loại ổ bệnh			

(15) Phân loại trường hợp bệnh tại ổ bệnh theo loài KSTSR

TT	Chỉ số	<i>P.f</i>	<i>P.v</i>	<i>P.m</i>	<i>P.o</i>	<i>P.k</i>	Phối hợp
1	Giới						
	Nam						
	Nữ						
2	Tuổi						
	<5						
	5 – 15						
	>15						
3	Phương pháp xét nghiệm						
	Chỉ xét nghiệm chân đoán nhanh						
	Chỉ soi lam						
	Xét nghiệm bằng cả 2 phương pháp						
4	Phân loại trường hợp bệnh						
	Nội địa						
	Thứ truyền						
	Ngoại lai trong nước						
	Ngoại lai ngoài nước						

(16) Phân loại trường hợp bệnh tại ổ bệnh theo nghề nghiệp

TT	Nghề nghiệp	Số lượng	%
1	Người đi rừng		
2	Làm thuê theo mùa vụ		
3	Làm rẫy		
4	Công nhân xây dựng		
5	Bộ đội biên phòng		
6	Kiểm lâm		
7	Khác.....		
Cộng			

4.2. Điều tra muỗi truyền bệnh

(17) Có điều tra muỗi truyền bệnh không?

Có Không.

Nếu không, chuyển sang mục 5: Đáp ứng ổ bệnh.

(18) Bảng kết quả điều tra muỗi truyền bệnh

Kết quả điều tra tại thôn/bản/ấp:

TT	Loài	Mỗi người trong nhà		Mỗi người ngoài nhà		Soi chuồng gia súc		Bẫy đèn trong nhà		Soi trong nhà ngày	
		Con/người/đêm		Con/người/đêm		Con/giờ/người		Con/đèn/đêm		Con/nhà	
		Số lượng	Mật độ	Số lượng	Mật độ	Số lượng	Mật độ	Số lượng	Mật độ	Số lượng	Mật độ
1											
2											
3											

Kết quả điều tra tại rẫy:

TT	Loài	Mỗi người trong nhà rẫy		Mỗi người ngoài nhà rẫy		Bẫy đèn trong nhà rẫy	
		Con/người/đêm		Con/người/đêm		Con/đèn/đêm	
		Số lượng	Mật độ	Số lượng	Mật độ	Số lượng	Mật độ
1							
2							
3							

Kết quả điều tra tại rừng:

TT	Loài	Mỗi người trong rừng		Bẫy đèn trong rừng	
		Con/người/đêm		Con/đèn/đêm	
		Số lượng	Mật độ	Số lượng	Mật độ
1					
2					
3					

(19) Kết quả điều tra thực hành phòng chống muỗi truyền bệnh sốt rét:

- Số hộ điều tra:; Tổng số người trong hộ được điều tra:.....

- Tỷ lệ % hộ gia đình có đủ màn tẩm (tẩm hóa chất tồn lưu lâu hoặc tẩm hóa chất hàng năm: 1,8 người/1 màn đôi):.....

- Tỷ lệ % người ngủ màn đêm hôm trước điều tra:.....

5. Đáp ứng ổ bệnh

5.1. Điều trị

(20) Số trường hợp bệnh được điều trị:

(21) Số trường hợp bệnh được chuyển lên tuyến trên:

(22) Số trường hợp bệnh sốt rét ác tính:

(23) Số trường hợp bệnh tử vong do sốt rét:

(24) Số trường hợp bệnh được giám sát điều trị trực tiếp (DOT):..., tỷ lệ:....%

(25) Số trường hợp bệnh đang điều trị được lấy lam theo dõi hàng ngày:, tỷ lệ:....%

5.2. Các biện pháp can thiệp phòng chống muỗi truyền sốt rét

(26) Số hộ được phun hóa chất tồn lưu:

- Dân số được bảo vệ bằng phun hóa chất tồn lưu:...;

- Tỷ lệ bao phủ/ dân số thôn (%):...

(27) Số màn tẩm hóa chất tồn lưu lâu được cấp:

- Dân số được bảo vệ bằng màn tẩm hóa chất tồn lưu lâu:.....;

- Tỷ lệ bao phủ/ dân số thôn (%):....

(28) Số màn được tẩm hóa chất:.....;

- Dân số được bảo vệ bằng màn tẩm hóa chất;.....;

- Tỷ lệ bao phủ/ dân số của thôn (%):...

(29) Số vông bọc màn tẩm hóa chất được cấp:....;

- Tỷ lệ bao phủ/ dân ngủ ở rừng, rẫy (%):...

- Số lượng kem xua phát:.....

5.3. Truyền thông phòng chống sốt rét

Truyền thông trực tiếp: Số lần:.....; số lượt người được truyền thông:.....

Số tờ rơi, áp phích được phát:.....;

Số lần truyền thông qua loa phát thanh:.....; số người được truyền thông:.....

5.4. Các đáp ứng khác (nếu có):

6. Kết luận của người điều tra (Dịch tễ, côn trùng, ký sinh trùng, đáp ứng):

Cập nhật tình trạng ổ bệnh.....

7. Đề nghị:

Người báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo đơn vị
(ký và ghi rõ họ tên)